TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 98/2019/HSST
Ngày: 14/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU, TỈNH BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Lưu;
Bà Lê Thị Xuân.
Những người tiến hành tố tụng khác:
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quế;
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Dung - Kiểm sát viên sơ cấp;

Hôm nay, ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 98/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2019/QĐXX-HS ngày 19 tháng 9 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2019/QĐ-HPT ngày 30/9/2019 đối với các bị cáo:

***1.Trần Đức Kh*, sinh năm 1992;**

ĐKHKTT: Thôn X, xã X, huyện Thuận Thành, Bắc Ninh; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Trần Đức N, sinh năm 1971; Mẹ đẻ Hoàng Thị T, sinh năm 1972; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ Nguyễn Thị Bích Ng, sinh năm 1994; Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016; Tiền sự, tiền án: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/5/2019 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

2. ***Nguyễn Khắc M*,** sinh năm 1974;

ĐKHKTT: tổ dân phố H, phường T, quận B, TP. Hà Nội; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Khắc C (Đã chết); Mẹ đẻ Nguyễn Thị B, sinh năm 1945; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ ba; Vợ Đặng Thị L, sinh năm 1978; Có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 1999; Tiền sự, tiền án: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/5/2019 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. ***Nguyễn Công Duy***, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Hưng Kiều 2, xã A, TP.T, tỉnh Tuyên Quang:

2. Nguyễn Tuấn Dũng, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số 20, ngõ 8, đường L, phường B, tp.H, tỉnh Hà Tĩnh

3. Anh Hà Văn Phương, sinh năm 1992, *có mặt;*

Địa chỉ: Co Muồng, xã T, huyện B, tỉnh Sơn La;

4. Nguyễn Văn Hà, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Lày Nán, xã Ng, huyện Ng, tỉnh Thanh Hóa;

5. .Lành Minh Tiến, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Kh , xã Tr, huyện V, tỉnh Lạng Sơn:

6. .Lô Văn Huế, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn N, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An:

7. Nguyễn Quang Bẩy, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang;

8. Nguyễn Văn D, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Tiến Hưng 1, xã L, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa

9.Trương Minh Đạt, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Thôn Khn, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn;

10. Nguyễn Văn Thạo, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Đại H - Hà K - Tứ K - Hải Dương

11. Khổng Thanh Viên, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Nà B, xã Ph, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang;

12. Nguyễn Văn Thân, sinh năm 1993;

Địa chỉ Xóm 4, xã Tr, huyện Y, tỉnh Nghệ An;

13. Vi Thị Anh, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Bản B, xã Chân L, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

14. Đinh Văn Khang, sinh năm 1994;

Địa chỉ: G, xã Sơn A, huyện V , tỉnh Yên Bái

15.Khổng Thị Dự, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Nà B, xã Phúc Th, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang

16.Vi Văn Chín, sinh năm 1989 ;

Địa chỉ: Xóm M, xã Ng, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An:

17.Ma Văn Linh, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thống Nh, xã Hữu S, huyện B , tỉnh Hà Giang:

18. Bùi Văn Cường, sinh năm 1994;

Địa chỉ: xã Đại Tr, huyện Đ, huyện K, tp Hải Phòng;

19. Bùi Thị Mến, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Xóm V, xã Chí Th, huyện L, tỉnh Hòa Bình:

20.Trịnh Quốc Sơn, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Lập Th, xã S, huyện G, tỉnh Bắc Ninh

21.Lữ Văn Linh, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Yên M, xã L, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa:

22.Hoàng Quỳnh Hương, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Khu I + II Thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn;

23.Quách Công Phi, sinh năm 1995;

Địa chỉ: thôn N, xã Ng, huyện Ng, tỉnh Thanh Hóa;

24.Hoàng Duy Dũng, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Uy Bắc, xã Quảng Ng, huyện Qu, tỉnh Thanh Hóa;

25.Vi Đức Anh, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Tân L. xã Kim S, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

26. Hoàng Thị Anh Đài, sinh năm 2000, *có mặt;*;

Địa chỉ:Bản X, xã Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn;

27.Dương Văn Nhất, sinh năm 1992;

Địa chỉ: KS, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

28.Ngân Thị Thế, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn S, xã X, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa;

29.Đậu Thành Đô, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Xóm 6, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An;

30.Lữ Văn Th, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Đội 1, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

31.Trần Đình Tùng, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Làng Ch, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An

32.Phạm Văn Long, sinh năm 1991;

Địa chỉ:Làng L, xã Xuân Qu, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang;

33.Đỗ Đình Giang, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Khu 6, xã M, huyện Th, tỉnh Phú Thọ;

34.Lang Thanh Chấp, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Ngọc Tr, xã L, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa;

35.Sầm Văn Thịnh, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Bản S, xã Q, huyện Tr, tỉnh Lạng Sơn;

36.Bùi Thị Hương, sinh năm 1994, *có mặt;*

Địa chỉ:Thôn M, xã M, huyện Ng, tỉnh Thanh Hóa;

37.Vi Văn Tài, sinh năm 1997;

Địa chỉ:Xóm X, xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

38.Nông Văn Hữu, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Nà L, xã Th, huyện Lh, tỉnh Tuyên Quang:

39.Hoàng Văn Thiêm, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Bản Ch, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn;

40. Hoàng Văn Cường, sinh năm 1995;

Địa chỉ:Xóm 11, tỉnh Ph, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

41.Hoàng Minh Hồng, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Sơn B, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái;

42.Quang Thị Huyền, sinh năm 1995;

Địa chỉ:Kim Đ, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An;

43. Trần Danh Trung, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Phương Ch, xã Đ, huyện Gi, tỉnh Bắc Ninh;

44. Vi Văn Đồng, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Xóm M, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An;

45. Bùi Thị Lan, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Làng M, xã Ng, huyện Ng, tỉnh Thanh Hóa;

46. Lê Ngọc Anh, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Đội 3, xã X, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa;

47.Lương Văn Dương, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Bản Mu, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

48. Cao Trọng Bạo, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Th, Thanh Hóa;

49.Nông Hoàng Duẩn, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang;

50. Hà Văn Cương, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Khu 5, xã Đ, huyện C tỉnh Phú Thọ;

51. Nông Thành Tuân, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Nhị L, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn;

52. Nguyễn Thị Nhung, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Xóm 3, xã K, huyện T, tỉnh Nghệ An;

53. Lữ Văn Lĩnh, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Xóm M, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An;

54. Nông Phương Thảo, sinh năm 1995;

Địa chỉ: thôn Kiên Q, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang;

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh;

55. **Lương Văn Thông**, sinh năm 1990;
Địa chỉ: Bản Ch, Châu K, huyện Q, tỉnh Nghệ An;
Chỗ ở hiện nay: Thôn Thượng, P K, tp B, tỉnh Bắc Ninh;
56. Lô Thị Nga, sinh năm 1999;
Địa chỉ: Bản Kh, Châu K, huyện Q, tỉnh Nghệ An;
Chỗ ở hiện nay: Đồng X, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh;
57. Đoàn Văn Dũng, sinh năm 1993;
Địa chỉ: Thôn Đ, Cao A, huyện C, tỉnh Hải Dương;
Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh;
58. Lương Văn Chung, sinh năm 2000;
Địa chỉ: Bản N, Châu H, huyện Q, tỉnh Nghệ An
59. Đinh Văn Điệp, sinh năm 1991;
Địa chỉ: Liên Th, xã Th, huyện B, tỉnh Thanh Hóa
60. Lê Sỹ Thế, sinh năm 1997;
Địa chỉ: Bản Ch, xã X, huyện Đ, tỉnh Nghệ An
61. Đinh Danh Đông, sinh năm 1999;
Địa chỉ: Khe B, xã Minh An, huyện V, tỉnh Yên Bái
62. Dương Đình Tuấn Anh, sinh năm 2000;
Địa chỉ: Yên H, Yên S, huyện Đ, tỉnh Nghệ An;
Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh;
63. Nguyễn Văn Tỵ, sinh năm 1986;
Địa chỉ: Xóm B, Mỹ Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;
Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh;
64. Nông Thị Diên, sinh năm 1993;
Địa chỉ: Nà H, xã D, thị xã B, tỉnh Bắc Kạn
65. Nguyễn Đình Nam, sinh năm 2000;
Địa chỉ: Xóm 5, xã X, huyện Đ, tỉnh Nghệ An;
Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh;
66. Trương Văn Liên, sinh năm 1997;
Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa;
67. Lê Thanh Lãm, sinh năm 1992;
Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Đ, Quảng Ninh;
68. Nguyễn Bá Thông, sinh năm 2002;
Địa chỉ: Xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An;
69. Lương Thị Oanh, sinh năm 2002;
Địa chỉ: Xóm 8, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng
70. Hà Văn Bắc, sinh năm 1997;
Địa chỉ: Bản Óong, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng;
Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh;
71. Lý Văn Quản, sinh năm 1998;
Địa chỉ: Bản Tr, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn;

Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh;

72. Hà Đình Hào, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Thôn C, xã Th, huyện V, tỉnh Yên Bái;

Chỗ ở hiện nay: Thôn N, P Kh, tp B, Bắc Ninh;

73. Nguyễn Bá Mạnh, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ph, xã Ph, huyện Th, tỉnh Hải Dương;

74. Nguyễn Thị Thu Hiền, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Tổ 40 phường Ng, thành phố Y, tỉnh Yên Bái;

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh;

75. Vũ Xuân Đạt, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn 9, xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa;

76. Lương Văn Tuy, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện Tr, tỉnh Cao Bằng;

77. Bùi Văn Mạnh, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Xóm Đ, xã Ch, huyện L, tỉnh Hòa Bình;

78. Lữ Văn Út, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Le Tà, xã X, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa;

79. Hà Văn Hùng, sinh năm 1996;

Địa chỉ: xã Th, huyện Nh, tỉnh Thanh Hóa;

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, huyện Tiên Du, Bắc Ninh;

80. Liệu Văn Tuân, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Ngọc Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt gồm: Khổng Thị Dự, Lành Minh Tiến, Lữ Văn Linh, Quang Thị Huyền, Nguyễn Quang Bảy, Trần Danh Trung, Bùi Thị Mến, Dương Văn Nhất, Ma Văn Linh, Nguyễn Văn Hà, Bùi Văn Mạnh, Nông Thị Diên, Vũ Xuân Đạt, Trương Văn Liên, Trịnh Quốc Sơn, Sầm Văn Thịnh, Nông Thành Tuân, Vi Đức Anh, Khổng Thanh Viên,

Số còn lại đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/5/2019, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc: Cửa hàng *"Hỗ trợ tài chính công nhân"* ở thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh của Trần Đức Kh có biểu hiện của việc cho vay lãi nặng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Du và Công an xã H tiến hành kiểm tra, lập biên bản kiểm tra hành chính và thu giữ sổ sách, giấy tờ, tài liệu, đồ vật liên quan đến hoạt động cho vay tiền,

Trong quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng tháng 10/2018, Kh thuê nhà của bà Nguyễn Thị Lan để mở cửa hàng cho khách hàng (chủ yếu là công nhân) vay tiền. Kh đã thuê Nguyễn Khắc M giúp việc. M được trả lương và bao ăn, ở tại cửa

hàng. Kh đặt ra mức lãi suất: Nếu người vay để lại giấy tờ tùy thân thì lãi suất là 8000đồng/1 triệu/1 ngày. Nếu người vay để lại tài sản thì lãi suất là 5.000đồng/1 triệu/1 ngày. Kh trực tiếp quản lý sổ sách, giấy tờ và toàn bộ nguồn tiền của cửa hàng. Nếu Kh không có mặt tại cửa hàng, sẽ đưa cho M một khoản tiền để M giao dịch với khách hàng đến vay tiền hoặc nhận tiền từ khách hàng trả, rồi chuyển lại cho Kh.

Hình thức giao dịch: Người vay nếu đồng ý với mức lãi suất của cửa hàng thì trực tiếp viết vào tờ *"Giấy vay tiền"* do Kh chuẩn bị sẵn. Giấy vay tiền có nội dung: Tên người vay, tên bố, tên mẹ, số điện thoại, địa chỉ, nơi làm việc của người vay, ngày vay; Tên người cho vay là Phạm Văn Hải tại địa chỉ Ngã 3 Đ - H - T - Bắc Ninh; Số tiền đã vay, ngày trả. Giấy vay tiền được lập thành 02 bản, người vay giữ 01 bản sao qua tờ giấy than, người cho vay giữ bản gốc. Người vay để lại giấy tờ tùy thân hoặc tài sản cầm cố và nhận tiền vay. Kh hoặc M ghi nội dung (họ tên người vay, ngày vay, số tiền vay, số điện thoại) vào quyển sổ bìa mầu đen có ghi chữ "Vay".

Đến hẹn trả tiền, người vay mang Giấy vay tiền đến cửa hàng để trả tiền. Nếu trả cả nợ gốc và lãi thì được nhận lại giấy tờ hoặc tài sản. Bên cho vay thu lại Giấy vay tiền và ghi nội dung (họ tên người vay, ngày vay, ngày trả, số tiền nợ gốc, số tiền lãi) vào quyển sổ bìa mầu đen có ghi chữ "Thu".

Nếu chỉ trả được tiền lãi thì cửa hàng sẽ thu lại Giấy vay tiền cũ và viết lại Giấy vay tiền mới. Ngày vay tiền tính từ ngày trả tiền lãi và tiếp tục ghi vào sổ "Vay". Tên của họ trong lần vay trước trong sổ "Vay" sẽ được gạch bằng bút mầu vàng.

Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2018 đến ngày 15/5/2019, Kh và M đã cho vay: Tổng số lượt người đã vay trong quyển sổ "Vay" Cơ quan điều tra thu giữ được là 485 lượt người. Tổng số người đã trả tiền gốc, lãi cho Khải theo quyển sổ "Thu" là 66 người. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Du đã tiến hành làm việc được là 46 người. Số tiền lãi Khải đã thu được của những người này là: 43.576.000 đồng.

Căn cứ vào số tiền vay, số ngày vay, số tiền lãi phải trả và lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 20%/năm tương đương 0,054794%/ngày, đã xác định được số tiền lãi hợp pháp: 3.313.073 đồng; số tiền lãi bất hợp pháp: 40.262.928 đồng

Việc cho vay, thu lãi được diễn giải như sau:

STT	Họ và tên	Số tiền vay (VNĐ)	Ngày vay	Ngày trả	Số ngày vay	Số tiền lãi đã đóng (VNĐ)	Số tiền lãi theo quy định NN (VNĐ)	Số tiền lãi bất hợp pháp (VNĐ)	Ghi chú

1	Nguyễn Công Duy	1,000,000	24/2/2019	10/4/2019	46	368,000	25,530	342,470	
			10/4/2019	10/5/2019	30	240,000	16,650	223,350	
2	Nguyễn Tuấn Dũng	1,500,000	29/3/2019	10/5/2019	41	492,000	34,133	457,868	
		3,000,000	19/12/2018	25/12/2018	7	170,000	11,655	158,345	Đã trả gốc
		5,000,000	29/12/2018	9/3/2018	70	2,500,000	194,250	2,305,750	Đã trả gốc
3	Hà Văn Phương	1,000,000	11/4/2019	18/4/2019	8	80,000	4,440	75,560	Đã trả gốc
		500,000	9/5/2019	Chưa trả	0	0	0	0	
4	Nguyễn Văn Hà	1,000,000	26/2/2019	26/3/2019	30	248,000	16,650	231,350	
			26/3/2019	26/4/2019	30	240,000	16,650	223,350	
5	Lành Minh Tiến	3,000,000	26/2/2019	25/3/2019	30	720,000	49,950	670,050	
			26/3/2019	26/4/2019	30	744,000	49,950	694,050	
			26/4/2019	13/5/2019	17	430,000	28,305	401,695	Đã trả gốc 2tr, còn nợ 1tr
6	Lô Văn Huế	1,000,000	1/4/2019	19/4/2019	19	140,000	10,545	129,455	Đã trả gốc
7	Nguyễn Quang Bẩy	2,000,000	18/3/2019	16/4/2019	28	445,000	31,080	413,920	Đã trả gốc qua CQ ĐT
8	Nguyễn Văn Dũng	1,000,000	28/2/2019	8/3/2019	10	60,000	5,550	54,450	Đã trả gốc qua
		1,000,000	21/3/2019	11/4/2019	20	160,000	11,100	148,900	
		1,000,000	14/4/2019			0	0	0	

									CQ ĐT
9	Trương Minh Đạt	2,000,000	19/3/2019	16/4/2019	27	430,000	29,970	400,030	
10	Nguyễn Văn Thạo	1,500,000	27/2/2019	17/3/2019	20	230,000	16,650	213,350	Đã trả gốc
		1,500,000	5/4/2019	14/5/2019	39	360,000	32,468	327,533	
11	Khổng Thanh Viên	1,000,000	21/2/2019	5/4/2019	44	340,000	24,420	315,580	
12	Nguyễn Văn Thân	1,000,000	16/3/2019	16/4/2019	30	240,000	16,650	223,350	
13	Vi Thị Anh	1,000,000	9/4/2019	23/4/2019	14	95,000	7,770	87,230	Đã trả gốc
14	Đinh Văn Khang	1,000,000	30/11/2018	11/12/2018	11	100,000	6,105	93,895	Đã trả gốc
		3,000,000	16/12/2018	26/12/2018	10	260,000	16,650	243,350	Đã trả gốc
		1,000,000	1/3/2019	22/3/2019	22	130,000	12,210	117,790	Đã trả gốc
15	Khổng Thị Dự	1,000,000	25/11/2018	30/11/2018	6	48,000	3,330	44,670	Đã trả gốc
		1,000,000	19/3/2019	29/3/2019	10	80,000	5,550	74,450	Đã trả gốc
16	Vi Văn Chín	2,000,000	1/12/2018	1/1/2019, 1/2/2019, 13/3/2019	113	1,500,000	125,430	1,374,570	
		5,000,000	1/12/2018	Chưa trả		0	0	0	Đặt xe
17	Ma Văn Linh	1,000,000	20/3/2019	18/4/2019	29	240,000	16,095	223,905	Đã trả tiền gốc
				10/5/2019	22	150,000	12,210	137,790	
18	Bùi Văn Cường	4,000,000	23/1/2019	25/2/2019	32	600,000	71,040	528,960	Đã trả

									gốc
19	Bùi Thị Mến	4,000,000	17/12/2018	16/4/2019	119	3,840,000	264,180	3,575,820	
20	Trịnh Quốc Sơn	2,000,000	9/12/2018	17/12/2018	9	140,000	9,990	130,010	đã trả gốc
		3,000,000	24/12/2018	25/1/2019	31	770,000	51,615	718,385	đã trả gốc
			25/1/2019	28/2/2019	33	790,000	54,945	735,055	Đã trả gốc
		2,000,000	17/3/2019	25/3/2019	9	130,000	9,990	120,010	Đã trả gốc
21	Lữ Văn Linh	1,000,000	25/4/2019	12/5/2019	17	140,000	9,435	130,565	Đã trả gốc
22	Hoàng Quỳnh Hương	6,000,000	17/12/2018	24/1/2019	37	1,800,000	123,210	1,676,790	
			24/1/2019	20/3/2019	56	2,490,000	186,480	2,303,520	
23	Quách Công Phi	1,000,000	9/3/2019	26/3/2019	17	180,000	9,435	170,565	
24	Hoàng Duy Dũng	1,000,000	28/10/2018	11/11/2018	13	80,000	7,215	72,785	Đã trả gốc qua CQ ĐT
		2,000,000	11/11/2018	16/11/2018	6	50,000	3,330	46,670	
25	Vi Đức Anh	2,000,000	4/20/2019	5/12/2019	23	300,000	25,530	274,470	
		1,000,000	4/11/2018	19/11/2018	15	90,000	8,325	81,675	Đã trả gốc
		1,000,000	25/11/2018	12/12/2018	17	130,000	9,435	120,565	Đã trả gốc
		2,000,000	17/12/2018	22/12/2018	6	90,000	6,660	83,340	Đã trả gốc
		3,000,000	22/12/2018	10/1/2019	18	800,000	49,950	750,050	Đã

									trả gốc
		3,000,000	19/1/2019	15/2/2019	26	650,000	43,290	606,710	
			15/2/2019	26/3/2019	41	700,000	68,265	631,735	
			26/3/2019	11/4/2019	11	200,000	18,315	181,685	Đã trả gốc
26	Hoàng Thị Anh Đài	2,500,000	16/12/2018	21/12/2018	6	100,000	8,325	91,675	
		1,000,000	21/12/2018	8/1/2019	17	476,000	33,023	442,978	
			8/1/2019	18/3//2019	70	1,960,000	135,975	1,824,025	
			18/3/2019	18/4/2019	30	840,000	58,275	781,725	Đã trả toàn bộ gốc qua CQ ĐT
27	Dương Văn Nhất	2,000,000	1/12/2018	19/12/2018	10	160,000	11,100	148,900	Đã trả gốc
28	Ngân Thị Thế	3,000,000	16/12/2018	16/1/2019	30	720,000	49,950	670,050	
			16/1/2019	16/2/2019	30	720,000	49,950	670,050	Đã trả gốc
29	Đậu Thành Đô	1,000,000	28/12/2018	5/1/2019	8	56,000	4,440	51,560	Đã trả gốc
30	Lữ Văn Thọ	2,000,000	14/12/2018	20/12/2019	6	72,000	6,660	65,340	Đã trả gốc
31	Trần Đình Tùng	1,500,000	27/11/2018	15/12/2018	18	140,000	14,985	125,015	Đã trả gốc
		2,000,000	15/12/2018	1/1/2019	16	260,000	17,760	242,240	Đã trả gốc
32	Phạm Văn Long	1,000,000	24/12/2018	6/1/2019	15	130,000	8,325	121,675	Đã trả gốc
33	Đỗ Đình Giang	2,000,000	12/4/2019	10/5//2019	28	450,000	31,080	418,920	Đã trả

									gốc
		2,000,000	14/11/2018	17/11/2018	4	30,000	4,440	25,560	Đã trả gốc
		3,000,000	27/11/2018	10/12/2018	13	330,000	21,645	308,355	Đã trả gốc
		1,000,000	1/1/2019	10/1/2019	10	80,000	5,550	74,450	Đã trả gốc
34	Lang Thanh Chấp	1,000,000	3/12/2018	10/12/2018	8	65,000	4,440	60,560	Đã trả gốc
35	Sầm Văn Thịnh	3,000,000	3/11/2018	13/11/2018	11	160,000	18,315	141,685	Đã trả gốc
		3,000,000	16/12/2018	16/1//2019	30	600,000	49,950	550,050	
			16/1/1900	16/2/2019	30	600,000	49,950	550,050	Đã trả gốc
36	Bùi Thị Hương	2,000,000	14/11/2018	6/12/2018	22	252,000	24,420	227,580	Đã trả gốc
		1,000,000	6/12/2018	12/12/2018	6	140,000	9,990	130,010	Đã trả gốc
		2,000,000	13/3/2019	13/4/2019	30	510,000	49,950	460,050	Đã trả gốc
37	Vi Văn Tài	500,000	6/12/2018	13/12/2018	8	30,000	2,220	27,780	Đã trả gốc
38	Nông Văn Hữu	5,000,000	27/11/2018	31/12/2018	34	1,350,000	94,350	1,255,650	
			31/12/2018	6/4/2019	126	3,880,000	349,650	3,530,350	Đã trả gốc
39	Hoàng Văn Thiêm	1,000,000	12/4/2019	13/5/2019	31	240,000	17,205	222,795	Đã trả gốc

40	Hoàng Văn Cường	5,000,000	10/12/2018	18/12/2018	9	350,000	24,975	325,025	Đã trả gốc
		3,000,000	12/11/2018	9/12/2018	27	650,000	44,955	605,045	Đã trả gốc
41	Hoàng Minh Hồng	2,000,000	19/1/2019	25/1/2019	6	100,000	6,660	93,340	
			25/1/2019	25/2/2019	30	480,000	33,300	446,700	Đã trả gốc 2tr
		1,000,000	18/3/2019	23/3/2019	6	40,000	3,330	36,670	
		500,000	23/3/2019	23/4/2019	30	360,000	24,975	335,025	
42	Quang Thị Huyền	1,000,000	27/11/2018	14/12/2018	17	140,000	9,435	130,565	Đã trả gốc
		2,000,000	19/12/2018	21/12/2018	3	80,000	3,330	76,670	Đã trả gốc
		5,000,000	28/12/2018	Chưa trả		0	0	0	
43	Trần Danh Trung	2,000,000	22/11/2018	10/12/2018	18	290,000	19,980	270,020	Đã trả gốc
44	Vi Văn Đồng	500,000	23/11/2018	24/11/2018	2	20,000	555	19,445	Đã trả gốc
45	Bùi Thị Lan	1,000,000	26/2/2019	26/3/2019, 26/4/2019	60	480,000	33,300	446,700	
46	Lê Ngọc Anh	8,200,000	25/3/2019	20/4/2019	25	1,025,000	113,775	911,225	Đã trả gốc
	Tổng số					43,576,000	3,313,073	40,262,928	

Cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 19/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố bị cáo Trần Đức Kh và Nguyễn Khắc M về tội: *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* theo khoản 1 Điều 201 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Khải khai nhận: Do không có nghề nghiệp ổn định, Khải mở cửa hàng *"Hỗ trợ tài chính công nhân"* tại thôn Đ, xã H nhằm cho những công nhân trọ cùng khu vực vay tiền. Số tiền cho vay, bị cáo chỉ có một phần. Còn lại cũng phải đi vay của người khác rồi cho vay lại. Kh thuê M làm thuê, trả lương hàng tháng. Tổng số người đến vay tiền là 485 lượt người. Chủ yếu là

công nhân từ các vùng miền xa, đến Khu công nghiệp Tiên Sơn làm công nhân. Chưa đến kỳ lĩnh lương, họ cần tiền nên vay để chi tiêu cá nhân. Số tiền vay không nhiều. Khi đến vay, chỉ để lại địa chỉ ghi trên Giấy Chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác. Bị cáo không thể biết hết địa chỉ cụ thể của những người đến vay tiền. Nên có nhiều người đã vay tiền của bị cáo, chưa trả được mà bị cáo cũng không có cách nào đòi được tiền gốc.

Việc cho vay, bị cáo và Mạnh đã thu tiền gốc, lãi thể hiện trong cuốn sổ "Thu".Trong số 46 người đã trả tiền hết số tiền gốc, lãi cho bị cáo. Nhưng cũng có người mới chỉ trả tiền lãi mà chưa trả được cho bị cáo khoản tiền gốc.

Cơ quan điều tra đã thu giữ tại cửa hàng của bị cáo số Giấy vay tiền, giấy tờ tùy thân của những người đến vay mà chưa thanh toán khoản tiền gốc đã vay. Trong đó có 34 người. Trong số này có 7 người đã tự nguyện nộp khoản tiền gốc của bị cáo đã cho họ vay. Bị cáo đề nghị xin lại. Đối với những người vay chưa trả cho bị cáo khoản tiền gốc, bị cáo xin lại giấy tờ vay, giấy tờ tùy thân người vay đã đặt để tự giải quyết.

Bị cáo phạm tội do hám lợi, rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng lượng khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nhưng có thu nhập từ làm ruộng và làm thuê (ai thuê gì làm nấy), mỗi tháng từ 5 - 6 triệu đồng, đủ để nuôi sống bản thân và con.

Bị cáo M khai nhận: Do không có việc làm, bị cáo đã làm thuê cho Kh trong việc cho công nhân vay tiền, thu tiền lãi của họ quá mức quy định. M chỉ là người làm thuê, không được hưởng lợi gì. Bị cáo rất hối hận vì không hiểu biết pháp luật nên đã vi phạm pháp luật. Hiện tại, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, ở nhà làm ruộng. Mỗi tháng thu nhập trung bình từ 3 - 4 triệu đồng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội; sau khi đưa ra các chứng cứ, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh của các bị cáo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 201; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 47 – BLHS; Điều 106 – BLTTHS: Điều 131,468 - BLDS

**Về hình phạt*: Xử phạt: Bị cáo Kh từ: 08 – 10 tháng cải tạo không giam giữ; Bị cáo Mạnh từ: 06 đến 08 tháng cải tạo không giam giữ;

Giao các bị cáo cho chính quyền nơi cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ;

**Về trách nhiệm dân sự:*

Buộc bị cáo Kh trả lại cho 46 người vay khoản tiền lãi bất hợp pháp mà bị cáo đã thu của những người vay.

Ghi nhận sự tự nguyện của 8 người vay đã nộp số tiền tại Cơ quan điều tra để trả khoản tiền gốc đã vay (chưa phát sinh lãi). Nhưng tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án

**Về xử lý phương tiện phạm tội:*

Truy thu của bị cáo Kh: Số tiền gốc người vay đã trả liên quan đến khoản lãi bị truy tố là 101.000.000đồng; Số tiền lãi hợp pháp người vay đã trả 3.313.307đồng.

Truy thu số tiền gốc từ những người vay chưa trả cho bị cáo Kh (tiền gốc liên quan đến tiền lãi bị truy tố) là: 27.500.000đồng.

**Xử lý công cụ phạm tội:*

Chiếc máy tính cầm tay nhãn hiệu FLEXIO vẫn còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

**Xử lý vật chứng:*

Với số tiền 23.000.000đồng của 11 người vay đã tự nguyện trả gốc qua Cơ quan điều tra: Tịch thu sung công quĩ nhà nước 8.500.000đồng của 3 người; Còn lại 14.500.000đồng trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng liên quan đến chứng minh tội phạm: Lưu tại hồ sơ vụ án;

Vật chứng là công cụ liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng: Tịch thu tiêu hủy;

Vật chứng liên quan trách nhiệm dân sự: Trả lại cho bị cáo Khải chiếc xe máy của anh Vi Văn Chín để tự giải quyết quan hệ vay tài sản:

Vật chứng liên quan đến khoản tiền gốc đã cho vay đã phát sinh thu lãi (Người vay chưa trả hết gốc): Trả lại cho người vay giấy tờ tùy thân.

Vật chứng liên quan đến khoản tiền gốc đã cho vay nhưng chưa thu lãi (không liên quan đến hành vi bị truy tố) gồm giấy vay tiền và giấy tờ tùy thân của người vay: Trả lại cho bị cáo để tự giải quyết quan hệ vay tài sản với người vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Tội danh và hình phạt:

Trần Đức Kh thuê nhà tại thôn Đ, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh để mở cửa hàng *"Hỗ trợ tài chính công nhân"* Kh thuê Nguyễn Khắc M giúp việc và trả lương cho Mạnh hàng tháng. Đối tượng cho vay chủ yếu là công nhân. Người vay, nếu đặt giấy tờ tùy thân thì mức lãi suất là 8.000đ/1 triệu/1 ngày. Nếu đặt tài sản đảm bảo thì lãi suất là 5.000đ/1 triệu/ 1 ngày.

Theo quy định tại K1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015: *Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác*". Như vậy, lãi suất mà Kh và M thỏa thuận với người vay với mức lãi suất thấp nhất là 5.000đ/1 triệu/1 ngày, cao nhất là 8.000 đồng/1 triệu/1 ngày tương đương với suất từ 15% đến 24% /tháng, 180% đến 288%/năm. Gấp hơn 9 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự (1,666%/tháng, 20%/năm).

Trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2018 đến ngày 15/5/2019, Kh và M đã cho 80 người vay với số tiền 199.350.000 đồng. Trong đó 46 người đã trả lãi với tổng số tiền lãi là 43.576.000 đồng. Trong đó, số tiền lãi trong phạm vi 20%/năm/số tiền vay (gọi tắt là lãi hợp pháp) là 3.313.073 đồng; Số tiền lãi vượt quá phạm vi 20%/năm/số tiền vay (gọi tắt là lãi bất hợp pháp) là 40.262.928 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Kh, M cho người khác vay tiền, thu lãi suất cao gấp 9 lần lãi suất cao nhất mà Bộ luật Dân sự đã quy định, thu lời bất chính số tiền 40.262.928 đồng, đã thỏa mãn quy định tại khoản 1 Điều 201 – BLHS về tội: *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* như Cáo trạng của VKSND huyện Tiên Du truy tố là đúng người, đúng tội

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này không những xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ mà còn gây ra những thiệt hại về vật chất, trực tiếp gây thiệt hại cho người vay, làm cho người vay phải chịu mức lãi suất quá cao. Nhưng do nhu cầu sử dụng nên vẫn phải chấp nhận. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Kh giữ vai trò chính. Là người bỏ tiền ra cho vay, thu lãi cao và sử dụng số tiền thu lợi bất chính. M chỉ là người làm thuê, được trả lương, chứ không được hưởng lợi từ việc thu lời bất chính. Do vậy, Kh sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn.

Xét về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 –BLHS;

Từ những phân tích, đánh giá như trên, HĐXX xét thấy: Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ cũng như hậu quả mà các bị cáo đã gây ra. Các bị cáo sẽ bị khấu trừ một phần thu nhập trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Kh phạm tội có tính chất vụ lợi, ngoài hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Đối với bị cáo M là người làm thuê, không được hưởng lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, bị cáo Kh không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, lại bị truy thu số tiền tương đối lớn (sẽ đề cập ở phần sau). Nếu áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền sẽ không có tính khả thi. Nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[2] Xử lý số tiền là phương tiện phạm tội:

Bị cáo Kh đã sử dụng đồng tiền Việt Nam (VNĐ) làm phương tiện phạm tội, thông qua việc cho người khác vay rồi thu lãi cao. Cáo trạng của VKSND huyện Tiên Du truy tố các bị cáo về tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* trên

số tiền lãi bất hợp pháp mà người vay đã trả cho bị cáo là: 40.262.928 đồng từ số tiền gốc mà Khải đã cho những người vay. Số tiền lãi hợp pháp bị cáo đã thu được từ người vay là 3.313.073 đồng

Tổng số tiền gốc Kh đã bỏ ra cho vay là: 199.350.000đồng. Trong đó:

- Số tiền gốc đã thu về (đã được người vay trả cả gốc và trả lãi) là 101.000.000đồng;

- Số tiền gốc người vay chưa trả có liên quan đến việc trả lãi (do người vay chỉ trả lãi mà chưa trả gốc) là: 36.000.000đồng. Nhưng có 3 người đã tự nguyện trả gốc là 8.500.000đồng,

- Số tiền gốc người vay chưa trả (chưa phát sinh lãi): 62.350.000đồng. Nhưng có 8 người đã tự nguyện trả gốc là 14.500.000đồng.

Đối với số tiền gốc bị cáo đã thu về ***101.000.000đồng*** và số tiền lãi hợp pháp ***3.313.073 đồng*** mà bị cáo đã được người vay trả; HĐXX xác định đây là số tiền mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Nên cần truy thu số tiền này của bị cáo để sung công quĩ Nhà nước.

Đối với số tiền gốc người vay chưa trả nhưng có liên quan đến việc trả lãi (do người vay chỉ trả lãi mà chưa trả gốc) là: 36.000.000đồng. Cần được truy thu từ những người vay *(Có 3 người đã tự nguyện nộp là Nguyễn Quang Bảy, Hoàng Duy Dũng, Hoàng Thị Anh Đài với tổng số tiền 8,5 triệu)*. Còn phải truy thu từ những người vay 27.500.000đồng.

[3] Trách nhiệm dân sự:

**Đối với số tiền lãi bất hợp pháp* bị cáo Kh đã thu của người vay, đã gây thiệt hại cho họ. Về trách nhiệm dân sự thì cần buộc bị cáo phải trả cho họ số tiền này, tổng số tiền là 40.262.928 đồng (của 46 người đã nộp lãi).

**Đối với số tiền gốc người vay chưa trả cả gốc và lãi* (chưa phát sinh lãi là: 62.350.000đồng. Bị cáo không bị truy tố về những khoản vay này.

Trong đó có khoản vay của anh Vi Văn Chín với số tiền 5.000.000đ. Khi vay, anh Chín cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius, màu đen – bạc, BKS: 35N7-8007, số khung 088107, số máy 088107 xác và đăng ký xe mang tên anh Vi Văn Chín. Đây là quan hệ dân sự giữa bị cáo Kh và anh Chín. Cần trả lại cho bị cáo chiếc xe máy cùng giấy tờ xe để bị cáo và anh Chín tự giải quyết.

Đã có 8 người đã tự nguyện trả gốc cho bị cáo và được lấy lại giấy tờ đã đặt cho bị cáo khi vay. Tổng số tiền đã nộp cho Cơ quan điều tra là 14.500.000đồng. Bao gồm: *Nguyễn Văn Dũng : 1.000.000đồng; Lương Văn Dương: 2.000.000đồng; Cao Trọng Đạo: 1.000.000đồng; Nông Hoàng Duẩn: 2.000.000đồng; Hà Văn Cương: 5.000.000đồng; Nông Thành Tuân: 1.000.000đồng; Nguyễn Thị Nhung: 1.500.000đồng; Lữ Văn Lĩnh: 1.000.000đồng;* Số tiền này được trả cho bị cáo. Nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Số tiền còn lại mặc dù người vay chưa trả cho bị cáo, nhưng có liên quan đến những loại giấy tờ tùy thân mà người vay đã đặt lại cho bị cáo để vay tiền (đã được cơ quan điều tra thu giữ). Đây là quan hệ dân sự giữa bị cáo với người vay nên cần

trả lại toàn bộ giấy vay tiền, giấy tờ người vay đã đặt cho bị cáo. Để bị cáo làm căn cứ yêu cầu những người vay trả lại khoản tiền đã vay.

[4] Về vật chứng của vụ án:

[4.1] Vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ theo biên bản thu giữ vật chứng gồm:

- 01 máy tính cầm tay (bỏ túi) nhãn hiệu FLEXIO
- 01 bút đánh dấu màu vàng nhãn hiệu Halo Big.
- 02 hộp mực dấu màu đỏ nhãn hiệu Horse.
- 02 tập giấy vay tiền mẫu chưa sử dụng (80 tờ).
- 01 tập giấy hợp đồng vay tiền mẫu chưa sử dụng (30 tờ).
- 01 tập giấy than (25 tờ).
- 01 bút bi màu xanh nhãn hiệu TL-027.
- 01 quyển sổ bìa màu đen bên mặt ngoài ghi chữ "Vay" gồm: 23 trang đã được ghi chữ và số, các trang này có chữ ký xác nhận của Trần Đức Khải và Nguyễn Khắc Mạnh.
- 01 quyển sổ bìa màu đen bên ngoài ghi chữ "Thu" gồm: 17 trang đã được ghi chữ và số, các trang này có chữ ký xác nhận của Trần Đức Khải và Nguyễn Khắc Mạnh.
- 01 điện thoại iphone 6 Plus màu xám, số IMEI: 354391069032451.
- 01 điện thoại Lenovo màu đen, số IMEI: 867721025483839.
- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Blade, màu đen – vàng – đồng, BKS: 36D1-519.32, số khung 3652GY024530, số máy JA36E0491618.
- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius, màu đen – bạc, BKS: 35N7- 8007, số khung 088107, số máy 088107.
- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Excite, màu Trắng – đỏ - đen, BKS 19G1- 359.76, số khung 1010JY067450, số máy: G3D4E833584.
- Trần Đức Khải tự nguyện giao nộp 102 bộ hồ sơ, giấy tờ, tài sản của những người vay tiền tại cửa hàng "*Hỗ trợ tài chính công nhân*" cho Cơ quan điều tra.

Xử lý như sau:

**Vật chứng là công cụ phạm tội, nhưng còn giá trị và giá trị sử dụng cần tịch thu sung công quỹ nhà nướ*c: 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu FLEXIO;

**Những vật chứng là công cụ liên quan đến việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy gồm:*

- 01 bút đánh dấu màu vàng nhãn hiệu Halo Big;
- 02 hộp mực dấu màu đỏ nhãn hiệu Horse;
- 02 tập giấy vay tiền mẫu chưa sử dụng (80 tờ);
- 01 tập giấy hợp đồng vay tiền mẫu chưa sử dụng (30 tờ);
- 01 tập giấy than (25 tờ);
- 01 bút bi màu xanh nhãn hiệu TL-027.

**Vật chứng liên quan đến việc chứng minh tội phạm và giải quyết trách nhiệm dân sự được lưu tại hồ sơ vụ án gồm*:

- 01 quyển sổ bìa màu đen bên mặt ngoài ghi chữ "Vay" gồm: 23 trang đã được ghi chữ và số, các trang này có chữ ký xác nhận của Trần Đức Kh và Nguyễn Khắc M.

- 01 quyển sổ bìa màu đen bên ngoài ghi chữ "Thu" gồm: 17 trang đã được ghi chữ và số, các trang này có chữ ký xác nhận của Trần Đức Kh và Nguyễn Khắc M.

**Vật chứng không liên quan đến việc phạm tội:*

Chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus mầu xám là của Kh và chiếc điện thoại Lenovo mầu đen là của M. Các bị cáo khai nhận chỉ sử dụng để liên lạc hàng ngày. Kiểm tra 02 chiếc điện thoại trên không phát hiện có nội dung liên quan đến hoạt động cho vay lãi nặng. Do vậy, cần trả lại cho các bị cáo, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

**Vật chứng liên quan đến trách nhiệm dân sự:*

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 19G1-359.76 là xe mô tô của anh Hà Văn Cương, đã cầm cố tại cửa hàng của Khải để vay số tiền 5.000.000đồng. Ngày 24/6/2019, anh Cương đã tự nguyện nộp số tiền nợ gốc đã vay của Khải.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 36D1-519.32 là xe mô tô của anh Lê Ngọc Anh, đã cầm cố tại cửa hàng của Khải để vay số tiền 8.200.000đồng. Cuối tháng 5/2019, anh Ngọc Anh đã trả hết số tiền nợ gốc đã vay cho Khải.

Cơ quan CSĐT công an huyện Tiên Du đã trả lại cho anh Cương, anh Ngọc Anh những tài sản trên. Họ đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì, nên HĐXX không giải quyết.

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius, màu đen – bạc, BKS: 35N7- 8007, số khung 088107, số máy 088107 xác định chủ sở hữu là của anh Vi Văn Chín. Vật chứng này cần trả lại cho bị cáo để bị cáo giải quyết quan hệ vay tài sản với anh Vi Văn Chín.

[*4.2] Vật chứng cơ quan điều tra thu giữ là giấy vay tiền và giấy tờ tùy thân của những người vay (chưa trả được tiền gốc)*

Những người vay chưa trả khoản tiền gốc cho bị cáo gồm có:

- 47 hồ sơ vay tiền (của 47 người); Cơ quan điều tra đã tách do không làm việc được với những người này.

- *Tiền gốc đã vay lần đầu tiên:* Có 30 hồ sơ của những người vay lần đầu tiên; Kèm theo những biên nhận này là giấy tờ tùy thân (Chứng minh nhân dân, bằng lái xe, sổ hộ khẩu…người vay đã đặt để vay tiền). Do đây là quan hệ dân sự giữa bên cho vay và người vay, không giải quyết trong vụ án này mà trả lại cho bị cáo Kh: Giấy vay tiền và giấy tờ khi người vay đã đặt cho bị cáo, để tự giải quyết quan hệ vay tài sản với người vay.

- *Tiền gốc vay chưa trả (nhưng đã có lãi):* Có 15 bộ hồ sơ được giải quyết trong vụ án này (Giấy vay tiền lưu trong hồ sơ, giấy tờ tùy thân trả lại cho người

vay). Khoản tiền gốc này, liên quan đến việc thu lãi đã được truy thu từ người vay để sung công quĩ nhà nước.

- Có 11 hồ sơ mà người đã tự nguyện nộp tiền cho cơ quan điều tra. Giấy vay tiền được lưu hồ sơ. Giấy tờ tùy thân đã được Cơ quan điều tra trả lại.

[5] Những tình tiết khác liên quan đến vụ án:

*Căn cứ quyển sổ "Vay" đã thu giữ được thể hiện có 485 lượt người vay tiền của Khải. CQĐT đã làm việc được với 80 lượt người (đã được giải quyết trong vụ án này liên quan đến trách nhiệm hình sự của bị cáo, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng…).

Số người còn lại chưa làm việc được do: Sổ vay chỉ ghi tên người vay tiền mà không có địa chỉ cụ thể; Hoặc chỉ ghi số điện thoại nhưng không liên lạc được. Cơ quan điều tra không xác định được con người cụ thể, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

* Trong số biên nhận nợ và giấy tờ tùy thân của người vay đặt tại cửa hàng *"Hỗ trợ tài chính công nhân"* được Cơ quan điều tra thu giữ của 47 người vay (ngoài 80 người vay đã được làm việc với cơ quan điều tra); Đối chiếu với sổ "Thu". Có 20 người vay đã trả tiền gốc, tiền lãi cho bị cáo (liên quan đến hành vi bị truy tố). Cơ quan Điều tra đã triệu tập để làm việc. Tuy nhiên, không liên lạc bằng điện thoại với những người này. Kết quả xác minh họ không có mặt tại địa phương nơi có hộ khẩu thường trú. Do vậy, Cơ quan Điều tra đã tách hồ sơ tài liệu này ra để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Với 27 người còn lại, không có tên trong sổ "Thu", chưa thể hiện họ đã trả tiền cho bị cáo chưa. Cơ quan điều tra cũng không làm việc được với họ, Cơ quan Điều tra đã tách hồ sơ tài liệu này ra để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ được xử lý sau.

*Số tiền dùng vào việc cho vay, Kh khai nhận có một phần tiền là của Kh làm ăn có được. Kh vay của anh Lâm, anh Quyết, mỗi người 200.000.000 đồng. Khải không biết rõ họ, tên đầy đủ và địa chỉ của hai người này nên không xác minh, làm rõ được.

*Đối với tên *"Phạm Văn Hải"* ghi trên giấy vay tiền, Khải khai nhận: Thời điểm trước Khải có quen anh Hải có giấy phép hoạt động cho vay của Công ty Đại An. Khải đã xin 01 tờ giấy vay tiền của Công ty Đại An mang về. Khải thay 02 số điện thoại trên giấy vay tiền là của Khải và địa chỉ của cửa hàng, rồi in ra nhiều bản và vẫn giữ tên *"Phạm Văn Hải"* ở phần người cho vay. CQĐT xác định anh Hải không liên quan gì đến hoạt động cho vay tiền của Kh.

* Bà Nguyễn Thị Lan cho Kh thuê nhà để mở cửa hàng *"Hỗ trợ tài chính công nhân"*. Bà Lan không biết Khải có hoạt động cho vay tiền với lãi suất cao nên không xử lý là phù hợp.

[6] Án phí:

Các bị cáo Kh, M phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Khải phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm trên số tiền lãi bất hợp pháp phải trả lại cho người vay (40.262.928 đồng).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 47 - BLHS; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 – BLTTHS;Điều 131, Điều 468 – BLDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30/12/2016;

1. Tuyên bố:

Bị cáo: Trần Đức Kh, Nguyễn Khắc M phạm tội: *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"*

2. **Hình phạt**: Áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ:

Đối với bị cáo Trần Đức Kh trong thời gian 09 (chín tháng);

Đối với bị cáo Nguyễn Khắc M trong thời gian 06 (sáu tháng).

Thời gian áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có quyết định thi hành án của người có thẩm quyền theo quy định của Luật thi hành án Hình sự.

Giao bị cáo Trần Đức Kh cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Thuận Thành, Bắc Ninh; Giao bị cáo Nguyễn Khắc Mạnh cho Ủy ban nhân dân phường T, quận B, thành phố Hà Nội; Để giám sát, giáo dục các bị cáo. Gia đình các bị cáo Trần Đức Kh, Nguyễn Khắc M có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, phường trong việc giám sát, giáo dục.

Các bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự. Trong thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, các bị cáo bị khấu trừ thu nhập: Bị cáo Kh mỗi tháng 1.000.000đ *(Một triệu đồng)*; bị cáo Mạnh mỗi tháng 500.000đ *(Năm trăm ngàn đồng)*

3. Xử lý phương tiện phạm tội:

3.1 Truy thu của bị cáo Kh số tiền gốc người vay đã trả*:* 101.000.000đ *(Một trăm lẻ một triệu đồng).*

3.2 Truy thu của bị cáo Kh số tiền lãi hợp pháp người vay đã trả*: 3.313.037đ(Ba triệu ba trăm ba ngàn không trăm ba bảy đồng);*

3.3 Truy thu sung công quĩ số tiền gốc của những người vay chưa trả khoản tiền gốc cho bị cáo Kh nhưng liên quan đến việc những người này đã trả tiền lãi; Cụ thể tên và số tiền như sau:

- Nguyễn Công Duy: 1.000.000đồng;
- Nguyễn Tuấn Dũng: 1.500.000đồng;
- Nguyễn Văn Hà: 1.000.000đồng;
- Lành Minh Tiến: 1.000.000đồng;
- Trương Minh Đạt: 2.000.000đồng;
- Nguyễn Văn Thạo: 1.500.000đồng;

- Khổng Thanh Viên: 1.000.000đồng;
- Nguyễn Văn Thân: 1.000.000đồng;
- Vi Văn Chín: 2.000.000đồng;
- Bùi Thị Mến: 4.000.000đồng;
- Hoàng Quỳnh Hương: 6.000.000đồng;
- Quách Công Phi: 1.000.000đồng;
- Vi Đức Anh: 2.000.000đồng;
- Hoàng Minh Hồng: 1.500.000đồng;
- Bùi Thị Lan: 1.000.000đồng.
- Nguyễn Quang Bảy: 2.000.000đồng;
- Hoàng Duy Dũng: 3.000.000đồng;
- Hoàng Thị Anh Đài: 3.500.000đồng.

Xác nhận anh Nguyễn Quang Bảy, anh Hoàng Duy Dũng và chị Hoàng Thị Anh Đài đã tự nguyện nộp đủ số tiền tại Cơ quan điều tra *(Tổng số là 8.500.000đồng)*.

3.4 Tịch thu sung công quĩ nhà nước: 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu FLEXIO;

4. Trách nhiệm dân sự:

4.1 Buộc bị cáo Kh trả lại cho người vay số tiền lãi bất hợp pháp đã thu, tổng số tiền là: 40.262.928 đồng; Cụ thể từng người với số tiền như sau:

1. Nguyễn Công Duy: 565.820 đồng
2. Nguyễn Tuấn Dũng: 2.921.963 đồng.
3. Hà Văn Phương: 75.560 đồng.
4. Nguyễn Văn Hà: 454.700 đồng.
5. Lành Minh Tiến: 1.765.795 đồng.
6. Lô Văn Huế: 129.455 đồng.
7. Nguyễn Quang Bẩy: 413.920 đồng.
8. Nguyễn Văn Dũng: 203.350 đồng.
9. Trương Minh Đạt: 400.030 đồng.
10. Nguyễn Văn Thạo: 540.883 đồng.
11. Khổng Thanh Viên: 315.580 đồng.
12. Nguyễn Văn Thân: 223.350 đồng.
13. Vi Thị Anh: 87.230 đồng.
14. Đinh Văn Khang: 455.035 đồng.
15. Khổng Thị Dự: 119.120 đồng.
16. Vi Văn Chín: 1.374.570 đồng.
17. Ma Văn Linh: 361.695 đồng.
18. Bùi Văn Cường: 528.960 đồng
19. Bùi Thị Mến: 3.575.820 đồng.
20. Trịnh Quốc Sơn: 1.703.460 đồng.
21. Lữ Văn Linh: 130.565 đồng.

22. Hoàng Quỳnh Hương: 3.980.910 đồng.
23. Quách Công Phi: 170.565 đồng.
24. Hoàng Duy Dũng: 119.455 đồng
25. Vi Đức Anh: 2.730.230 đồng.
26. Hoàng Thị Anh Đài: 3.140.402 đồng.
27. Dương Văn Nhất: 148.900 đồng.
28. Ngân Thị Thế: 1.340.100 đồng.
29. Đậu Thành Đô: 51.560 đồng.
30. Lữ Văn Thọ: 65.340 đồng.
31. Trần Đình Tùng: 367.255 đồng.
32. Phạm Văn Long: 121.675 đồng.
33. Đỗ Đình Giang: 827.285 đồng.
34. Lang Thanh Chấp: 60.560 đồng.
35. Sầm Văn Thịnh: 1.241.785 đồng.
36. Bùi Thị Hương: 817.640 đồng.
37. Vi Văn Tài: 27.780 đồng.
38. Nông Văn Hữu: 4.786.000 đồng.
39. Hoàng Văn Thiêm: 222.795 đồng.
40. Hoàng Văn Cường: 930.070 đồng.
41. Hoàng Minh Hồng: 911.735 đồng.
42. Quang Thị Huyền: 207.235 đồng.
43. Trần Danh Trung: 270.020 đồng.
44. Vi Văn Đồng: 19.445 đồng.
45. Bùi Thị Lan: 446.700 đồng.
46. Lê Ngọc Anh: 911.225 đồng

4.2.*Ghi nhận sự tự nguyện của những người có tên sau đã nộp khoản tiền gốc đã vay (chưa phát sinh lãi) cho Cơ quan điều tra. Trả lại cho bị cáo Khi số tiền của những người vay, với số tiền cụ thể:*

Nguyễn Văn Dũng; 1.000.000đồng;
Lương Văn Dương: 2.000.000đồng;
Cao Trọng Đạo: 1.000.000đồng;
Nông Hoàng Duẩn: 2.000.000đồng;
Hà Văn Cương: 5.000.000đồng;
Nông Thành Tuân: 1.000.000đồng;
Nguyễn Thị Nhung: 1.500.000đồng;
Lữ Văn Lĩnh: 1.000.000đồng;
Nhưng cần tạm giữ số tiền này để đảm bảo việc thi hành án.

5. Xử lý vật chứng:

5.1 Những vật chứng là công cụ liên quan đến việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 bút đánh dấu màu vàng nhãn hiệu Halo Big;

- 02 hộp mực dấu màu đỏ nhãn hiệu Horse;
- 02 tập giấy vay tiền mẫu chưa sử dụng (80 tờ);
- 01 tập giấy hợp đồng vay tiền mẫu chưa sử dụng (30 tờ);
- 01 tập giấy than (25 tờ);
- 01 bút bi màu xanh nhãn hiệu TL-027.

5.2 *Vật chứng không liên quan đến việc phạm tội:*

Trả lại cho bị cáo Kh 01chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus mầu xám số IMEI: 354391069032451; Trả lại cho bị cáo Mạnh 01 điện thoại Lenovo màu đen, số IMEI: 867721025483839;

Nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

5.3 Vật chứng liên quan đến trách nhiệm dân sự:

Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius, màu đen – bạc, BKS: 35N7- 8007, số khung 088107, số máy 088107 của anh Vi Văn Chín đã cầm cố để vay tài sản để bị cáo và anh Chín tự giải quyết quan hệ vay tài sản.

(Những vật chứng gồm: Số tiền người vay đã tự nguyện nộp của mục(3.3), mục (4.2); Các vật chứng khác của mục (5.1), (5.2); (5.3) thể hiện trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/8/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du).

5.4 Vật chứng là giấy tờ người vay sử dụng đặt cho bị cáo để vay tiền; Trả lại cho những người có tên sau:

- Nguyễn Công Duy: 01 giấy CMND;
- Nguyễn Tuấn Dũng: 01 giấy CMND; Thẻ bảo hiểm y tế DN 4277526848205;
- Nguyễn Văn Hà: 01 giấy CMND;
- Lành Minh Tiến: 01 giấy CMND, Giấy phép lái xe;
- Trương Minh Đạt: 01 giấy CMND, Giấy phép lái xe;
- Nguyễn Văn Thạo: 01 căn cước công dân;
- Khổng Thanh Viên: 01 giấy CMND, 01 bản sao Sổ hộ khẩu gia đình;
- Bùi Thị Mến: 01 giấy CMND; 01 thẻ công nhân của Công ty Vina yong seong;
- Vi Đức Anh: 01 giấy CMND, 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 98E1-194.46;
- Hoàng Minh Hồng: 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 21B1- 542.82;
- Bùi Thị Lan: 01 giấy CMND;
- Quách Công Phi: 01 giấy CMND;
- Hoàng Quỳnh Hương: 01 giấy CMND; 01Bản sao sổ hộ khẩu gia đình;

5. 5 Vật chứng là giấy tờ vay và giấy tờ tùy thân hoặc giấy tờ khác mà người vay đã đặt cho bị cáo để vay tiền; Trả lại cho bị cáo. Gồm giấy vay tiền và giấy tờ của những người sau:

- Quang Thị Huyền: 01 giấy CMND;
- Hà Văn Phương: 01 giấy CMND;

- Trương Văn Liên: 01 giấy CMND;
- Nông Thị Diên: 01 giấy CMND; 01Giấy phép lái xe số AV 824748;
- Nguyễn Đình Nam: 01 giấy CMND;
- Lê Thanh Lãm: 01 giấy CMND;
- Nguyễn Bá Thông: 01 giấy CMND;
- Hà Đình Hào: 01 giấy CMND; 01Bản sao sổ hộ khẩu gia đình;
- Hà Văn Bắc: 01 giấy CMND;
- Lương Thị Oanh: 01 giấy CMND;
- Lý Văn Quản: 01 giấy CMND;
- Nông Phương Thảo: 01 giấy CMND; 01Thẻ bảo hiểm y tế mã số: DN 4272721924011; 01Sổ hộ khẩu hộ ông Nông Hoàng Hoàn;
- Liêu Văn Tuân: 01 giấy CMND, 01 thẻ ATM của VietinBank;
- Lương Văn Thông: 01 giấy CMND; 01Giấy phép lái xe số/No:400181001746
- Lô Thị Nga: 01 giấy CMND;
- Đoàn Văn Dũng: 01Căn cước công dân , 01Thẻ ATM của Vietcombank mang tên Đoàn Văn Dũng;
- Lương Văn Chung: 01 giấy CMND
- Đinh Văn Điệp: 01Thẻ Công ty Đinh Văn Điệp, 01 giấy CMND (bản sao); 01Sổ hộ khẩu Bế Ích Thứ, Phạm Thị Hiền (bản sao), 01Hợp đồng lao động
- Lê Sỹ Thế: 01 giấy CMND
- Đinh Danh Đông: 01 giấy CMND; 01Thẻ ATM của SHINHAN BANK mang tên Đinh Danh Đông;
- Dương Đình Tuấn Anh: 01 giấy CMND
- Nguyễn Văn Ty: 01 giấy CMND (bản phô tô); 01Hợp đồng lao động; 01Thẻ ATM của BIDV mang tên Nguyễn Văn Ty; 01Thẻ công ty Nguyễn Văn Ty;
- Nguyễn Bá Mạnh: 01Thẻ căn cước Công dân; 01Giấy phép lái xe;
- Nguyễn Thị Thu Hiền: 01 giấy CMND; 01Sổ hộ khẩu gia đình;
- Vũ Xuân Đạt: 01 giấy CMND; 01 Sổ hộ khẩu;
- Lương Văn Tuy: 01 giấy CMND; 01 Sổ hộ khẩu
- Bùi Văn Mạnh: 01 giấy CMND; 01Thẻ công nhân, 01Thẻ đào tạo nhân viên mới;
- Lữ Văn Út: 01 giấy CMND;
- Hà Văn Hùng: 01 Giấy phép lái xe.
- Vi Văn Chín: Giấy đăng ký xe mô tô BKS 35N7 – 8007; 01 Hợp đồng mua bán xe mô tô (không có giấy vay tiền vì liên quan khoản vay trước);

6. Án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo Trần Đức Kh, Nguyễn Khắc M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Kh phải chịu 2.013.000đồng *(Hai triệu không trăm mười ba ngàn đồng)* án phí Dân sự sơ thẩm trên số tiền lãi bất hợp pháp phải trả lại cho người vay

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận tống đạt án vắng mặt hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh BN*
- *VKSNDtỉnh, huyện*
- *Chi cục THADS huyện*
- *Người TGTT*
- *Lưu án văn, hồ sơ*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phong